

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Bị cáo:** Chu Đức N, sinh năm 1988.

- Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

- ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

- Họ và tên bố: Chu Ngọc K, sinh năm 1956.

- Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1959.

- Họ và tên vợ: Dương Xuân Y, sinh năm 1990 (đã ly hôn).

- Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

- Tiền án: Bản án số 86/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Chu Đức N 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2017.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt.

* Bị hại: Chị Đinh Thị X, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Cư trú: Bản Q, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

* Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Bà Hà Thị L, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Cư trú: Số nhà 48, đường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn O, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/10/2019, Chu Đức N, sinh năm 1988 ở Khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nhà nghỉ A, địa chỉ số 01, đường N, phường N, thành phố B thuê phòng nghỉ qua đêm. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn G, sinh năm 1982 ở số nhà 259, đường T, thành phố B hỏi số điện thoại của nhân viên nữ làm việc tại các quán hát karaoke, G cho N số điện thoại 0967.099.142 của chị Đinh Thị X, sinh năm 1991 ở Bản Q, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái (là nhân viên quán karaoke ROMANTIC, địa chỉ: Số 07, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang). N điện thoại cho chị X đặt vấn đề mua dâm, chị X đồng ý bán dâm với giá 700.000 đồng. N nhắn tin cho chị X biết việc N đang ở phòng số 05 nhà nghỉ A để chị X đến bán dâm cho N. Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS màu sơn bạc, biển kiểm soát 21B1- 828.82 đến nhà nghỉ A. Chị X để xe tại khu vực tầng 1 nhà nghỉ và đi lên phòng số 05 để bán dâm cho N. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi thực hiện hành vi giao cấu, N bảo chị X ở phòng nghỉ đợi, để N ra ngoài rút tiền trả chị X. Lợi dụng việc chị X không để ý, N dùng tay phải lấy chiếc chìa khóa xe mô tô của chị X đang để trên mặt bàn trong phòng nghỉ để trộm cắp xe mô tô của chị X. N đi xuống khu vực để xe ở tầng 1 của nhà nghỉ thì thấy có 02 chiếc xe mô tô, thấy trên chiếc chìa khóa xe của chị X và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82 có cùng logo của hãng YAMAHA nên N nghĩ chiếc xe mô tô này là của chị X. N dùng chiếc chìa khóa xe của chị X mở được khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82 rồi điều khiển xe đi ra ngoài. Trộm cắp được xe của chị X, N mở cốp xe ra thì thấy trong cốp xe có: 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm, bên trong có 400.000 đồng; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm, bên trong có đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 đồng hồ đeo tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior. N lấy 400.000 đồng trong cốp xe của chị X rồi điều khiển xe đến quán game bắn cá ở số 266, đường K, thành phố

B chơi game. Chơi game bị thua hết tiền, N mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82 trộm cắp của chị X đến cửa hiệu cầm đồ của bà Hà Thị L, sinh năm 1952 ở số 48, đường T, thành phố B cầm cố xe lấy số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe, N đi xe taxi quay lại quán game bắn cá ở số 266, đường K để tiếp tục chơi game. Khi N đang chơi game, thua số tiền 3.200.000 đồng thì bị Công an thành phố B kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N đầu thú về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp: Số tiền 11.800.000 đồng; 01 túi giả da màu đen, trên vỏ túi có chữ PADRO; 01 ví giả da màu đen, trên vỏ ví có chữ POLOTAIZI; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, có số 9704366814777464017; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 352870/05/182254/2.

Đối với chị Đinh Thị X, sau khi phát hiện N trộm cắp xe mô tô của mình, chị X đã trình báo đến Công an thành phố B.

Cùng ngày 03/10/2019, bà Hà Thị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82 mang tên Hà Thị H; 01 giấy vay tiền đề ngày 03/10/2019; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm; 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm; 01 đồng hồ đeo tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior.

Tại Kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1-828.82, màu sơn trắng bạc, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 15.000.000 đồng; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm, có trị giá 200.000 đồng; 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm, có trị giá 300.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior, có trị giá 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành cho chị Đinh Thị X nhận dạng Chu Đức N, kết quả chị X nhận dạng được N chính là người đã có hành vi trộm cắp xe mô tô của chị X.

Tại Kết luận giám định số 1845/KL- KTHS ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền đứng tên Chu Đức N đề ngày 03/10/2019 so với chữ viết, chữ ký của Chu Đức N trên các tài liệu mẫu do cùng một người viết, ký ra.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị X: 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm; 01 đồng hồ đeo tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior. Trả lại cho chị Huệ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển

kiểm soát 21B1- 828.82; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm. Trả lại cho bà Lan số tiền 11.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Chu Đức N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định khi gọi điện cho anh G xin số điện thoại của nhân viên quán hát. Anh G đã nhắn cho bị cáo số điện thoại của chị X. Anh G không biết bị cáo có ý định mua dâm. Nhà nghỉ A cũng không biết gì về hành vi mua bán dâm giữa bị cáo và chị X. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với những tài sản của bị cáo bị tạm giữ thì bị cáo không đề nghị xin lại vì giá trị không lớn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Đức N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen, kích thước (30x20)cm, có 01 dây quai đeo, trên vỏ túi có chữ PADRO; 01 ví giả da màu đen, trên vỏ ví có chữ POLOTAIZI; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, có số 9704366814777464017;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 352870/05/182254/2.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Đinh Thị X số tiền 400.000 đồng; trả cho bà Hà Thị L số tiền 3.200.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 03/10/2019, tại nhà nghỉ A ở số 01, đường Nguyễn Thị Lưu 8, phường Ngô Quyền, thành phố B, Chu Đức N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1- 828.82 trị giá 15.000.000 đồng; 01 ví giả da màu đen, trị giá 200.000 đồng; 01 ví giả da màu đỏ, trị giá 300.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ, trị giá 200.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của chị Đinh Thị X, sinh năm 1991 ở Bản Q, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Tổng trị giá tài sản N trộm cắp của chị X được xác định là 16.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục và coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm

tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản chiếm đoạt được là 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm; 01 đồng hồ đen tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X: 01 ví giả da màu đỏ có gắn mác FOREVER YOUNG, kích thước (16,5x10x2,5)cm; 01 đồng hồ đeo tay nữ mặt tròn, dây bằng kim loại do Trung Quốc sản xuất có gắn mác Dior. Trả lại cho chị Huệ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82; 01 ví giả da màu đen có gắn mác GUGCI màu vàng, kích thước (19x10x3)cm. Chị Đinh Thị X và chị Hà Thị H không có yêu cầu gì liên quan đến những tài sản này nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị X. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Nay chị Đinh Thị X yêu cầu bị cáo trả số tiền này. Xét yêu cầu của chị X là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải trả cho chị X số tiền 400.000 đồng.

- Bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, biển kiểm soát 21B1- 828.82 cho bà Hà Thị L để lấy số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đã chơi điện tử hết số tiền 3.200.000 đồng. Bà Hà Thị L đã được trả lại số tiền 18.800.000 đồng. Nay bà L yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại 3.200.000 đồng. Xét yêu cầu của bà L là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo trả bà L số tiền 3.200.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những tài sản thu giữ của bị cáo, do bị cáo không yêu cầu xin lại. Nên cần tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen, kích thước (30x20)cm, có 01 dây quai đeo, trên vỏ túi có chữ PADRO; 01 ví giả da màu đen, trên vỏ ví có chữ POLOTAZI và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, có số 9704366814777464017.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 352870/05/182254/2.

[8] Đối với bà Hà Thị L là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82. Qua điều tra xác định khi nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 828.82, bà Lan không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên không đề cập xử lý về hình sự đối với bà Lan là thỏa đáng.

[9] Đối với hành vi mua bán dâm của Chu Đức N và Đinh Thị X, ngày 28/11/2019 Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và Xây.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2.1- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Đức N 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/10/2019.

2.2- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Đinh Thị X số tiền 400.000 đồng và trả cho bà Hà Thị L số tiền 3.200.000 đồng.

2.3- Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen, kích thước (30x20)cm, có 01 dây quai đeo, trên vỏ túi có chữ PADRO; 01 ví giả da màu đen, trên vỏ ví có chữ POLOTAIZI và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, có số 9704366814777464017.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 352870/05/182254/2.

2.4- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

2.6- Về N vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.7- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên